

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-02-2021
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 621/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị S, sinh năm 1991 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Đào Thị S** trình bày:

Chị và anh Trần Minh N chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên do bất đồng quan điểm sống. Từ đó vợ chồng không sống chung với nhau nữa mà nhà ai nấy sống, lâu lâu cuối tuần anh N mới đến thăm chị. Trước đây anh N cũng có đưa tiền về phụ chị nuôi con. Nhưng cách

này khoảng 03 năm chị và anh N đi làm, tiền ai người đó giữ không liên quan gì đến nhau.

Vào tháng 9/2019 chị có nộp đơn ly hôn với anh N tại Tòa án nhưng vì còn thương con nên chị rút đơn khởi kiện. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh N.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Chí V, sinh ngày 11/9/2010. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn – anh Trần Minh N: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị S nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Thị S đối với anh Trần Minh N. Về con chung: giao cháu Trần Chí V cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Đào Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Minh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh N.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị S và anh Trần Minh N chung sống với nhau vào năm 2010 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/4/2011. Nên hôn nhân giữa chị S và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy: Sau khi kết hôn chị S và anh N chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị S trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ đó vợ chồng không sống chung, mà nhà ai người nấy sống, lâu lâu cuối tuần anh N mới đến nhà thăm chị. Trước đây anh N có phụ tiền nuôi con cho chị, nhưng cách nay 03 năm tiền ai làm người đó giữ, không liên quan gì đến nhau. Phía anh N, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N, nhưng anh N không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị S nên không có ý kiến trình bày.

[3] *Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2020 (bút lục 25) ông Nguyễn Văn Phong – Trưởng ấp An Lộc, xã An Cơ trình bày: “... Vợ anh N là chị S, hai người kết hôn nhưng chị S chủ yếu sống tại nhà cha mẹ ruột ... Theo ông được biết thì anh N và chị S ly thân nhau cách nay cũng đã mấy năm”.*

[4] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị S và anh N sống ly thân nhau thời gian đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh N.

[5] Về con chung: Chị Đào Thị S và anh Trần Minh N có một con chung tên Trần Chí V, sinh ngày 11/9/2010. Chị S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét thấy, hiện tại cháu Trần Chí V đang sống cùng chị S, do chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Vinh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị S. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị S có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu Trần Chí V cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Chị Đào Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét

xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Đào Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị S và anh Trần Minh N.

2. Về con chung: Giao một con chung tên Trần Chí V, sinh ngày 11/9/2010 cho chị Đào Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị S không yêu cầu.

Anh Trần Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0007575** ngày **06/10/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị S đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

